

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Hải Dương, 2018

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình : Quản trị kinh doanh
Ngành đào tạo : Quản trị kinh doanh
(Business Administration)
Mã ngành : 7340101
Trình độ đào tạo : Đại học
Loại hình đào tạo : Chính quy

(Ban hành theo Quyết định số 302/QĐ-ĐHSD, ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; có kiến thức chuyên môn toàn diện, kỹ năng nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và thích ứng với các môi trường làm việc; có ý thức tổ chức kỷ luật trong công việc, ý thức phục vụ cộng đồng; có năng lực nghiên cứu, khả năng sáng tạo, tự học để phát triển trong lĩnh vực quản trị kinh doanh thời kỳ hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

1.2.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

1.2.1.1a. Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội – nhân văn, khoa học chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất để vận dụng và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

1.2.1.1b. Có kiến thức về toán học, ngoại ngữ để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ.

1.2.1.1c. Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc của ngành.

1.2.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

1.2.1.2a. Có kiến thức nền tảng về kinh tế học, thống kê, thương mại, marketing, tài chính và kế toán.

1.2.1.2b. Có kiến thức chuyên sâu về chiến lược kinh doanh, quản trị nhân lực, tác nghiệp, chất lượng, thương hiệu để quản lý và điều hành tổ chức kinh tế.

1.2.2. Kỹ năng

1.2.2.1. Có kỹ năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức kinh tế.

1.2.2.2. Có kỹ năng khai thác mạng internet, phần mềm tin học và sử dụng ngoại ngữ trong công việc chuyên môn.

1.2.2.3. Có kỹ năng phân tích, tổng hợp; đánh giá và năng lực dẫn dắt chuyên môn để giải quyết vấn đề liên quan đến ngành Quản trị kinh doanh.

1.2.2.4. Có năng lực ngoại ngữ tiếng Anh hoặc tiếng Trung bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

1.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

1.2.3.1. Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.

1.2.3.2. Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Kiến thức

2.1.1. Hiểu được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật, quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất để vận dụng và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

2.1.2. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ Thông tin và truyền thông.

2.1.3. Vận dụng kiến thức về toán học và ngoại ngữ để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ.

2.1.4. Phân tích được quan hệ cung cầu trên thị trường, chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, phương pháp kế toán và hạch toán các quá trình kinh tế chủ yếu, chính sách marketing và thương mại.

2.1.5. Phân tích được chiến lược kinh doanh, hoạch định nguồn nhân lực, quá trình xây dựng và phát triển thương hiệu.

2.1.6. Vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát để quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại các tổ chức kinh tế.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Giải quyết được các vấn đề về hoạch định chính sách, phát triển nguồn nhân lực, quản trị chất lượng, xây dựng và phát triển thương hiệu phù hợp với mục tiêu, sứ mệnh của tổ chức kinh tế.

2.2.2. Ra quyết định độc lập, sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên phân tích, đánh giá các chính sách quản lý và điều hành tổ chức kinh tế.

2.2.3. Xây dựng và tổ chức triển khai được phương án, dự án sản xuất kinh doanh.

2.2.4. Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho bản thân và cho người khác.

2.2.5. Vận dụng được kiến thức chuyên môn để phân biện và đưa ra các giải pháp thay thế trong quản trị kinh doanh.

2.2.6. Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

2.2.7. Truyền đạt được vấn đề và giải pháp chuyên môn tới người khác trong việc thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh.

2.2.8. Có năng lực ngoại ngữ tiếng Anh hoặc tiếng Trung đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

2.3.1. Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.

2.3.2. Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

2.3.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực quản trị kinh doanh

2.3.4. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động sản xuất liên quan đến quản trị kinh doanh.

3. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

4. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 146 tín chỉ (không bao gồm các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất)

5. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

6. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo quy chế đào tạo trình độ đại học (đào tạo chính quy, tổ chức đào tạo theo hình thức tích lũy tín chỉ) và các văn bản hiện hành, được cụ thể hóa theo quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sao Đỏ.

7. THANG ĐIỂM: Sử dụng thang điểm 10 được quy đổi thành thang điểm 4 và điểm chữ

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
8.1		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	61	46	15
8.1.1		Lý luận Mác – LêNin và tư tưởng Hồ Chí Minh	10	10	0
1.	CTRI 101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin	5	5	0
2.	CTRI 201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
3.	CTRI 202	Đường lối cách mạng của đảng cộng sản Việt Nam	3	3	0
8.1.2		Khoa học xã hội - nhân văn	8	8	0
4.	KHXX 101	Tâm lý học đại cương	2	2	0
5.	KHXX 102	Pháp luật đại cương	2	2	0

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
6.	KHXH 361	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
7.	QTRI 112	Khởi nghiệp kinh doanh	2	2	0
8.1.3		Ngoại ngữ (chọn 1 trong 2 ngoại ngữ)	11	11	0
8.1.3.1		Ngôn ngữ Anh	11	11	0
8.	TANH 201	Tiếng Anh 1	2	2	0
9.	TANH 202	Tiếng Anh 2	2	2	0
10.	TANH 303	Tiếng Anh 3	2	2	0
11.	TANH 304	Tiếng Anh 4	2	2	0
12.	TANH 403	Tiếng Anh ngành Quản trị kinh doanh	3	3	0
8.1.3.2		Ngôn ngữ Trung Quốc	11	11	0
13.	TTRUNG201	Tiếng Trung 1	2	2	0
14.	TTRUNG202	Tiếng Trung 2	2	2	0
15.	TTRUNG303	Tiếng Trung 3	2	2	0
16.	TTRUNG304	Tiếng Trung 4	2	2	0
17.	TTRUNG403	Tiếng Trung 5	3	3	0
8.1.4		Toán học - Tin học	13	11	2
18.	TOAN 181	Toán ứng dụng c1	3	3	0
19.	TOAN 182	Toán ứng dụng c 2	3	3	0
20.	TOAN 241	Xác suất và thống kê	3	3	0
21.	TIN 122	Tin học cơ bản 1	2	1	1
22.	TIN 226	Tin học cơ bản 2	2	1	1
8.1.5		Giáo dục thể chất	3	0	3
23.	GDTC 101	Giáo dục thể chất 1	1	0	1
24.	GDTC 102	Giáo dục thể chất 2	1	0	1
25.	GDTC 201	Giáo dục thể chất 3	1	0	1
8.1.6		Giáo dục quốc phòng – An ninh			
26.	GDQP-AN	Giáo dục quốc phòng – An ninh	165h (4TC)		
8.1.7		Kỹ năng mềm	12	6	6
		PHẦN BẮT BUỘC	12	6	6
27.	KNM1	Kỹ năng mềm 1 và 2	4	2	2
28.	KNM2	Kỹ năng mềm 3 và 4	4	2	2
29.	KNM3	Kỹ năng mềm 5 và 6	4	2	2
		PHẦN TỰ CHỌN			
		TỰ CHỌN TÙY Ý			
30.	KNM4	Kỹ năng mềm 7 và 8	4	2	2
8.2		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	92	59	33
8.2.1		Kiến thức cơ sở ngành	20	16	4
31.	KTE 211	Kinh tế vi mô 1	3	2	1

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
32.	KTE 212	Kinh tế vĩ mô	3	2	1
33.	KHXX 211	Luật kinh tế	2	2	0
34.	TKE 213	Lý thuyết thống kê	3	2	1
35.	TOAN 283	Quy hoạch tuyến tính	3	3	0
36.	KTE 215	Kinh tế lượng	3	2	1
37.	MKT 111	Marketing căn bản	3	3	0
8.2.2		Kiến thức ngành	21	16	5
		PHẦN BẮT BUỘC	18	14	4
38.	QTRI 333	Kỹ năng quản trị	2	1	1
39.	KHXX 292	Giao tiếp trong kinh doanh	3	2	1
40.	QTRI 283	Thương mại quốc tế	3	2	1
41.	QTRI 212	Thương mại điện tử căn bản	2	2	0
42.	QTRI 244	Quản trị học	3	3	0
43.	KTOAN 214	Nguyên lý kế toán	3	2	1
44.	QTRI 376	Quản trị tài chính doanh nghiệp	2	2	0
		PHẦN TỰ CHỌN			
		<i>TỰ CHỌN CÓ HƯỚNG DẪN 1 (chọn 1 trong 3 học phần sau)</i>	3	2	1
45.	TCHINH 451	Lập và phân tích dự án đầu tư	3	2	1
46.	KTE 241	Phân tích hoạt động kinh tế	3	2	1
47.	KTOAN 221	Kế toán tài chính	3	2	1
8.2.3		Kiến thức chuyên ngành	34	27	7
		PHẦN BẮT BUỘC	30	25	5
48.	QTRI 452	Quản trị chất lượng	3	2	1
49.	QTRI 321	Quản trị Marketing	3	2	1
50.	QTRI 365	Quản trị nhân lực	2	2	0
51.	QTRI 354	Quản trị kinh doanh 1	3	2	1
52.	QTRI 451	Quản trị kinh doanh 2	3	3	0
53.	QTRI 351	Quản trị chiến lược	4	3	1
54.	QTRI 352	Quản trị tác nghiệp 1	3	2	1
55.	QTRI 353	Quản trị tác nghiệp 2	3	3	0
56.	QTRI 349	Quản trị bán hàng	3	3	0
57.	QTRI 367	Quản trị thương hiệu	3	3	0
		PHẦN TỰ CHỌN			
		<i>TỰ CHỌN CÓ HƯỚNG DẪN 2 (Chọn 2 trong 3 phần sau)</i>	4	2	2
58.	TCHINH 322	Thị trường chứng khoán	2	1	1
59.	KTE 344	Kinh tế môi trường	2	1	1
60.	QTRI 361	Tính chi phí kinh doanh	2	1	1

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
		TỰ CHỌN TÙY Ý			
61.	KHXX 323	Soạn thảo văn bản trong kinh doanh	2	1	1
62.	KTE 321	Thống kê doanh nghiệp	3	2	1
63.	QTRI 457	Đề án quản trị tác nghiệp	2	0	2
64.	QTRI 464	Đề án quản trị kinh doanh	2	0	2
65.	QTRI426	Thực tập chuyên đề	3	0	3
8.2.4		Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	17	0	17
66.	QTRI 424	Thực tập tốt nghiệp (QTKD)	7	0	7
67.	QTRI 495	Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	10	0	10
68.	QTRI 463	<i>Giao dịch và đàm phán kinh doanh</i>	3	2	1
69.	QTRI 211	<i>Quản trị văn phòng</i>	3	2	1
70.	KHXX 322	<i>Văn hoá kinh doanh</i>	2	1	1
71.	TCHINH 341	<i>Thuế</i>	2	1	1
		Tổng (tín chỉ)	153	105	48

9. MA TRẬN TÍCH HỢP HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

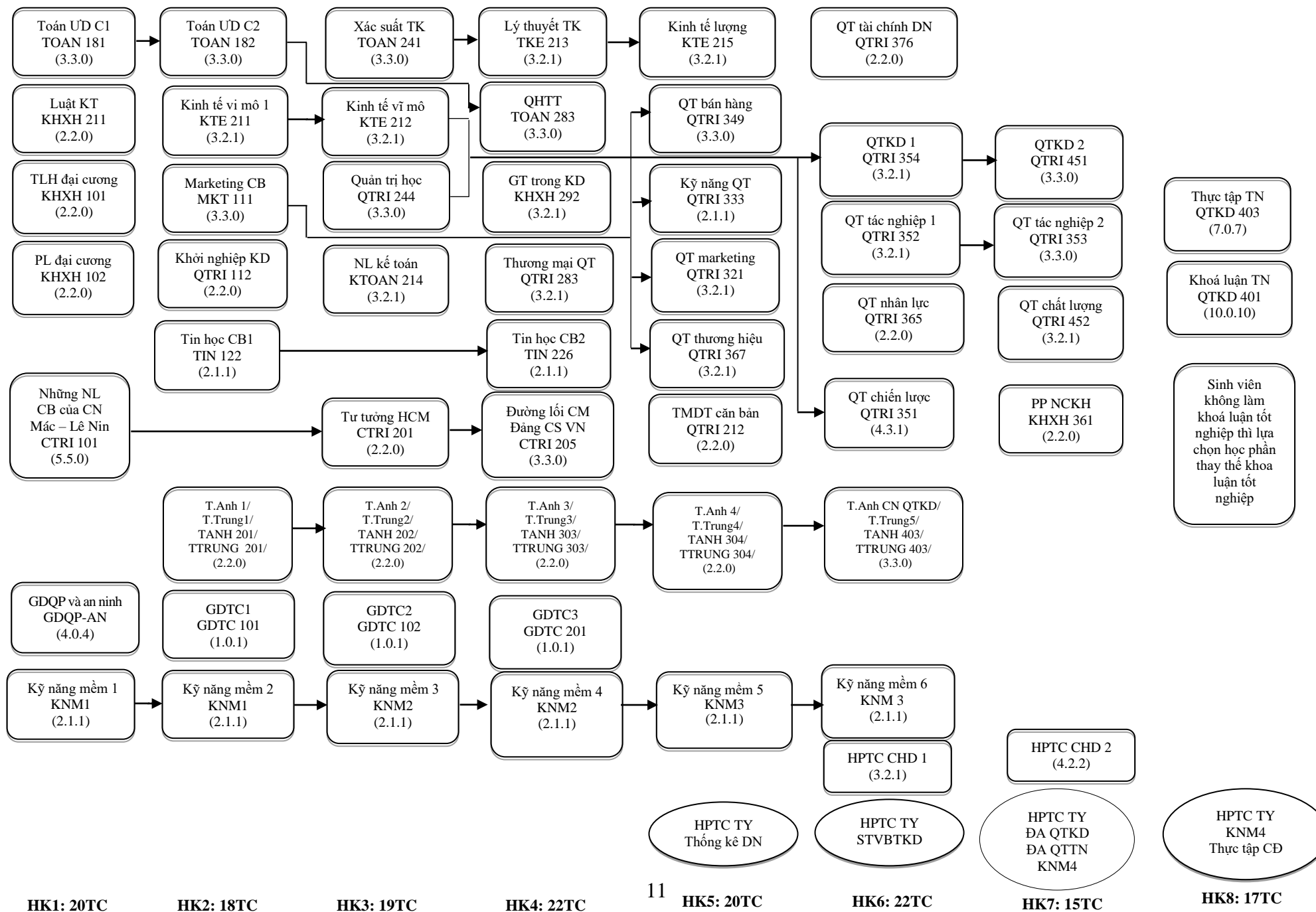
ST T	Mã học phần	Học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo																	
			Kiến thức						Kỹ năng								Mức tự chủ và trách nhiệm			
			2.1.1	2.1.2	2.1. 3	2.1. 4	2.1. 5	2.1. 6	2.2. 1	2.2. 2	2.2. 3	2.2. 4	2.2.5	2.2. 6	2.2. 7	2.2. 8	2.3. 1	2.3.2	2.3. 3	2.3. 4
1	CTRI 101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin	x										x				x		x	
2	CTRI 201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x										x				x		x	
3	CTRI 202	Đường lối cách mạng của đảng cộng sản Việt Nam	x										x				x		x	
4	KHXX 101	Tâm lý học đại cương	x										x				x		x	
5	KHXX 102	Pháp luật đại cương	x										x				x	x		
6	KHXX 361	Phương pháp nghiên cứu khoa học						x					x				x	x		
7	QTRI 112	Khởi nghiệp kinh doanh						x				x					x	x	x	
8	TANH 201	Tiếng Anh 1			x											x	x			
9	TANH 202	Tiếng Anh 2			x											x	x			
10	TANH 303	Tiếng Anh 3			x											x	x			
11	TANH 304	Tiếng Anh 4			x											x	x			
12	TANH 403	Tiếng Anh ngành Quản trị kinh doanh			x											x	x			
13	TTRUNG2 01	Tiếng Trung 1			x											x	x			
14	TTRUNG2 02	Tiếng Trung 2			x											x	x			
15	TTRUNG3 03	Tiếng Trung 3			x											x	x			
16	TTRUNG3 04	Tiếng Trung 4			x											x	x			
17	TTRUNG4 03	Tiếng Trung 5			x											x	x			

ST T	Mã học phần	Học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo																	
			Kiến thức						Kỹ năng								Mức tự chủ và trách nhiệm			
			2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.2.7	2.2.8	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4
18	TOAN 181	Toán ứng dụng c1			x									x			x	x		
19	TOAN 182	Toán ứng dụng c 2			x									x			x			
20	TOAN 241	Xác suất và thống kê			x									x			x	x		
21	TIN 122	Tin học cơ bản 1		x													x	x		
22	TIN 226	Tin học cơ bản 2		x													x	x		
23	GDTC 101	Giáo dục thể chất 1	x									x	x				x			
24	GDTC 102	Giáo dục thể chất 2	x									x					x			
25	GDTC 201	Giáo dục thể chất 3	x									x					x			
26	GDQP-AN	Giáo dục quốc phòng và an ninh	x									x					x			
27	KNM1	Kỹ năng mềm 1 và 2	x									x					x		x	
28	KNM2	Kỹ năng mềm 3 và 4	x									x					x		x	
29	KNM3	Kỹ năng mềm 5 và 6	x									x					x		x	
30	KNM4	Kỹ năng mềm 7 và 8	x									x					x		x	
31	KTE 211	Kinh tế vi mô 1			x				x								x	x		
32	KTE 212	Kinh tế vĩ mô			x				x								x	x		
33	KHXXH 211	Luật kinh tế				x				x		x						x	x	
34	TKE 213	Lý thuyết thống kê					x	x		x				x			x	x		
35	TOAN 283	Quy hoạch tuyến tính		x						x		x					x	x		
36	KTE 215	Kinh tế lượng				x												x	x	
37	MKT 111	Marketing căn bản				x	x	x	x	x			x	x			x	x	x	x
38	QTRI 333	Kỹ năng quản trị					x		x	x			x				x	x		
39	KHXXH 292	Giao tiếp trong kinh doanh					x						x		x		x	x		
40	QTRI 283	Thương mại quốc tế				x			x						x		x	x		
41	QTRI 212	Thương mại điện tử căn bản					x		x								x	x	x	x
42	QTRI 244	Quản trị học				x				x		x						x	x	

ST T	Mã học phần	Học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo																	
			Kiến thức						Kỹ năng								Mức tự chủ và trách nhiệm			
			2.1.1	2.1.2	2.1. 3	2.1. 4	2.1. 5	2.1. 6	2.2. 1	2.2. 2	2.2. 3	2.2. 4	2.2.5	2.2. 6	2.2. 7	2.2. 8	2.3. 1	2.3.2	2.3. 3	2.3. 4
43	KTOAN 214	Nguyên lý kế toán				x				x							x	x		
44	QTRI 376	Quản trị tài chính doanh nghiệp				x	x		x				x				x	x		
45	TCHINH 451	Lập và phân tích dự án đầu tư					x	x	x	x		x					x	x	x	x
46	KTE 241	Phân tích hoạt động kinh tế				x	x				x						x	x		
47	KTOAN 221	Kế toán tài chính				x		x	x	x				x			x	x	x	
48	QTRI 452	Quản trị chất lượng					x				x			x			x		x	x
49	QTRI 321	Quản trị Marketing			x				x								x	x		
50	QTRI 365	Quản trị nhân lực					x	x	x	x		x	x				x	x	x	x
51	QTRI 354	Quản trị kinh doanh 1					x	x	x	x							x			x
52	QTRI 451	Quản trị kinh doanh 2						x	x	x			x				x			x
53	QTRI 351	Quản trị chiến lược					x		x	x			x				x	x		
54	QTRI 352	Quản trị tác nghiệp 1						x		x							x	x	x	x
55	QTRI 353	Quản trị tác nghiệp 2					x	x	x	x	x						x	x		
56	QTRI 349	Quản trị bán hàng					x		x	x			x				x	x		
57	QTRI 367	Quản trị thương hiệu					x	x	x	x			x		x		x	x	x	x
58	TCHINH 322	Thị trường chứng khoán				x			x				x				x	x		
59	KTE 344	Kinh tế môi trường				x	x						x				x	x	x	x
60	QTRI 361	Tính chi phí kinh doanh					x	x	x	x	x	x	x				x	x		
61	KHXXH 323	Soạn thảo văn bản trong kinh doanh		x				x			x						x	x		
62	KTE 321	Thống kê doanh nghiệp				x		x					x	x				x	x	
63	QTRI 457	Đề án quản trị tác nghiệp					x						x		x		x	x		
64	QTRI 464	Đề án quản trị kinh doanh						x					x		x		x	x		
65	QTRI426	Thực tập chuyên đề				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x

ST T	Mã học phần	Học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo																	
			Kiến thức						Kỹ năng								Mức tự chủ và trách nhiệm			
			2.1.1	2.1.2	2.1. 3	2.1. 4	2.1. 5	2.1. 6	2.2. 1	2.2. 2	2.2. 3	2.2. 4	2.2.5	2.2. 6	2.2. 7	2.2. 8	2.3. 1	2.3.2	2.3. 3	2.3. 4
66	QTRI 424	Thực tập tốt nghiệp (QTKD)				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
67	QTRI 495	Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
68	QTRI 463	Giao dịch và đàm phán kinh doanh					x	x	x	x	x	x	x				x	x		
69	QTRI 211	Quản trị văn phòng						x					x		x		x			x
70	KHXX 322	Văn hoá kinh doanh				x	x		x	x		x	x				x	x	x	x
71	TCHINH 341	Thuế			x					x		x					x	x		

10. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO



11. NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN – HỆ ĐẠI HỌC

11.1. Mô tả các học phần

1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin ngoài chương mở đầu giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin và một số vấn đề chung của môn học, học phần còn được cấu trúc thành 3 phần với 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát về những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; Phần thứ hai có 3 chương trình bày học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác- Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; Phần thứ ba có 3 chương, trong đó có hai chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng. Thông qua học phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho sinh viên trong nhận thức và thực tiễn. Giúp sinh viên nhận thức đúng đắn các vấn đề của tự nhiên, xã hội và tư duy, hình thành quan điểm khoa học, xác định thái độ và cách thức hoạt động, nâng cao vai trò tích cực, sáng tạo của bản thân.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 7 chương, giới thiệu cho sinh viên khái quát những nội dung, quan điểm trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học và cách mạng cho sinh viên trong nhận thức và thực tiễn. Giúp sinh viên nhận thức đúng đắn các vấn đề của tự nhiên, xã hội và tư duy, hình thành quan điểm khoa học, lập trường cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Học phần Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam bao gồm những nội dung cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam, quá trình hình thành và phát triển đường lối của Đảng qua từng thời kỳ và vai trò lãnh đạo của Đảng qua mỗi thời kỳ lịch sử, đặc biệt thời kỳ đổi mới đất nước. Hình thành cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận kiến thức Đường lối cách mạng của Đảng vào công tác thực tiễn trong quá trình học tập và công việc của bản thân. Xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nâng cao vai trò tích cực, sáng tạo của bản thân.

4. Tâm lý học đại cương

Học phần Tâm lý học đại cương bao gồm những nội dung cơ bản: Những vấn đề khái quát về tâm lý học với tư cách là một khoa học; cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý - ý thức; hoạt động nhận thức; ngôn ngữ và nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách và các thuộc tính tâm lý của nhân

cách. Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng phân tích và tổng hợp các tri thức tâm lý được học để nhận dạng các hiện tượng tâm lý cơ bản, kỹ năng làm việc nhóm và tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Vận dụng các quy luật, cơ chế vận hành của tâm lý vào đời sống con người, có thái độ đúng đắn trong việc giải quyết mọi mặt đời sống xã hội.

5. Pháp luật đại cương

Học phần Pháp luật đại cương giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung cũng như nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng; về một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Hiến pháp (Luật Nhà nước), Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hành chính, Luật lao động,... Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, từ đó sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

6. Phương pháp nghiên cứu khoa học

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản như khái niệm khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập dữ liệu và xử lý thông tin, trình bày luận điểm khoa học giúp cho sinh viên hình thành tư duy logic trong nghiên cứu khoa học. Từ đó, sinh viên biết xây dựng luận điểm, tìm kiếm luận cứ thông qua vận dụng các phương pháp thu thập thông tin và hoàn thiện về kỹ năng thuyết trình luận điểm khoa học.

7. Khởi nghiệp kinh doanh

Học phần Khởi nghiệp kinh doanh cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và cần thiết trong lĩnh vực kinh doanh như: thảo luận về vấn đề quản trị doanh nghiệp mới, phân tích các đặc điểm doanh nghiệp, quản trị tính sáng tạo và tạo dựng một doanh nghiệp thành công. Phương pháp hình thành ý tưởng kinh doanh, cách thức xây dựng bản kế hoạch và triển khai hoạt động kinh doanh. Cung cấp những kỹ năng cơ bản về tái lập doanh nghiệp.

8. Tiếng Anh 1

Học phần gồm 6 bài học về các chủ điểm: Tên và nghề nghiệp, con người, nơi chốn, gia đình, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo, máy tính và internet,...

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các lĩnh vực:

Ngữ pháp: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về động từ to be, đại từ nhân xưng; tính từ, đại từ sở hữu; giới từ chỉ thời gian, địa điểm; đại từ bất định... Phân biệt được các thời động từ: hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, phân biệt danh từ đếm được và không đếm được, các cấu trúc sử dụng với các dạng từ loại: can, have got, there is/are, like,... và một số loại câu hỏi dạng đảo và câu hỏi có từ để hỏi,...

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên từ loại về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: Tên và nghề nghiệp, con người, nơi chốn, gia đình, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo, máy tính và internet,...

Kỹ năng: Học phần luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ điểm bài học.

Kết cấu mỗi bài học gồm 4 phần, mỗi phần đều bao gồm 1 chủ đề về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và phần luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề từ vựng cũng như cấu trúc ngữ pháp đó. Kết thúc mỗi bài đều có phần củng cố và ôn tập lại toàn bộ nội dung bài học đó.

9. Tiếng Anh 2

Học phần gồm 6 bài học về các chủ đề: Lễ hội, khoa học, công nghệ, công việc, văn hóa,...

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các lĩnh vực:

Ngữ pháp: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về động từ to be và động từ thường trong quá khứ, cấu trúc so sánh, will và be going to, have to, mệnh lệnh thức, giới từ và thì hiện tại hoàn thành.

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên từ loại về các chủ đề liên quan đến nội dung bài học: âm nhạc, lễ hội, công nghệ, phát minh, thời tiết, kì nghỉ, phương tiện giao thông, công việc, hoạt động, kỹ năng, thói quen văn hóa, chính trị,...

Kỹ năng: Học phần luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề bài học.

Kết cấu mỗi bài học gồm 4 phần, mỗi phần đều bao gồm 1 chủ đề về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và phần luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề từ vựng cũng như cấu trúc ngữ pháp đó. Kết thúc mỗi bài đều có phần củng cố và ôn tập lại toàn bộ nội dung bài học đó.

10. Tiếng Anh 3

Học phần gồm 7 bài học được chia thành 7 chủ đề. Mỗi chủ đề tập trung luyện tập 1 hiện tượng ngữ pháp, từ vựng khác nhau tập trung vào các nội dung chính: nhóm từ cùng chủ đề, cách sử dụng của các loại động từ, giới từ, liên từ, trạng từ, các thì, sự hòa hợp của chủ ngữ với động từ, trợ từ, đại từ quan hệ, danh động từ, động từ nguyên thể.

Trên cơ sở các chủ đề chính, mỗi bài học được chia thành 4 phần. Phần I: tổng hợp chung về 1 chủ đề ngữ pháp, bài tập luyện tập củng cố. Phần II: Listening Comprehension, tập trung luyện các kỹ năng Nghe mô tả tranh, Nghe câu hỏi và cách đáp lại câu hỏi, Nghe các đoạn hội thoại ngắn. Phần III: Reading Comprehension, tập trung luyện các kỹ năng đọc hoàn thành câu, đọc các đoạn văn về chủ đề cuộc sống đời thường, đọc các lá thư giao dịch thương mại. Phần 4: Speaking, giới thiệu về một chủ đề nhất định, luyện tập kỹ năng nói. Mỗi bài học đều có phần củng cố và luyện tập toàn bộ nội dung bài học đó.

11. Tiếng Anh 4

Học phần gồm 24 bài học luyện kỹ năng nghe, đọc theo định dạng đề thi TOEIC về các chủ đề: văn hóa, công nghệ, giao thông, công việc, văn hóa, du lịch, mua sắm và 2 bài thi theo định dạng TOEIC,...

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các lĩnh vực:

Ngữ pháp: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về thì hiện tại, tương lai, quá khứ và thì hoàn thành,

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên cách mở rộng vốn từ dùng các tiền tố, hậu tố, phân biệt danh từ, động từ, tính từ, giới từ, liên từ... về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: công nghệ, phương tiện giao thông, công việc, du lịch, mua sắm,...

Kỹ năng: Học phần luyện các kỹ năng nghe, đọc theo định dạng đề thi TOEIC. Kỹ năng nghe gồm 3 nội dung chính: nghe mô tả tranh, hỏi đáp và nghe đoạn hội thoại, đọc thoại, đoạn phỏng vấn. Kỹ năng đọc yêu cầu sinh viên hoàn thành câu, hoàn thành đoạn văn, đọc hiểu một hoặc hai đến 3 đoạn văn để trả lời câu hỏi. Các đoạn văn về nhiều chủ đề khác nhau dưới dạng thư tín, thư điện tử, thông báo, quảng cáo, các ghi chú hoặc các bài tiểu luận,...

12. Tiếng Anh ngành Quản trị kinh doanh

Học phần gồm 3 bài ôn tập và 12 bài học, trang bị cho sinh viên lượng từ vựng và cấu trúc tiếng Anh chuyên ngành về Quản trị kinh doanh. Luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ điểm cơ bản trong lĩnh vực quản trị kinh doanh trên cơ sở lượng từ vựng 1000 từ và kiến thức ngữ pháp về các lĩnh vực: Từ ghép, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ, giới từ, tiền tố, tiền tố phủ định, danh động từ, động từ nguyên thể, từ nối, cấu tạo bị động, trạng từ chỉ mức độ, câu điều kiện, phân biệt thì hiện tại và quá khứ đơn.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong kinh doanh như diễn thuyết, tham gia hội nghị, đàm phán, giao tiếp qua điện thoại.

13. Tiếng Trung 1

Học phần gồm 13 bài cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản sau:

- Kỹ năng: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phiên âm và chữ viết tiếng Trung: phát âm, cách đọc biến âm, phiên âm, cách viết các nét cơ bản, nét biến thể và quy tắc viết chữ Hán, luyện các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết về các chủ điểm bài học.

- Từ vựng: Nội dung bài khóa cung cấp những từ mới, mẫu câu thường dùng trong giao tiếp sinh hoạt hàng ngày (chào hỏi, hỏi địa điểm, xác nhận tên đồ vật, hỏi họ tên, giới thiệu - làm quen, hỏi địa chỉ, món ăn, miêu tả đồ vật, gia đình,...

- Ngữ pháp: Kiến thức ngữ pháp trong mỗi bài từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp: cách sử dụng “们, 也, 都, 在, 给, 几, 多少, cách đọc số tự nhiên và mã số, câu hỏi dùng “吗”, câu hỏi dùng đại từ nghi vấn, câu hỏi chính phủ, câu chữ “是”, câu chữ “有”, câu vị ngữ chủ vị, câu vị ngữ động từ, câu vị ngữ hình dung từ...

- Bài 1 đến bài 13 mỗi bài đều có kết cấu: bài khóa, từ mới, chú thích, ngữ âm, ngữ pháp và bài tập. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài.

14. Tiếng Trung 2

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các lĩnh vực:

Ngữ pháp: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về câu vị ngữ chủ vị, câu hỏi dùng “呢”, câu hỏi lựa chọn dùng liên từ “还是”; câu chữ “有”; câu vị ngữ danh từ; câu hỏi lựa chọn; câu vị ngữ hai tân ngữ; câu liên động. Cách dùng cụm từ số lượng; từ hỏi số lượng “几, 多少”; liên từ “或者”; trạng ngữ chỉ thời gian; cấu trúc “又...又.....”; động từ lặp lại. Cách nói ngày tháng năm; giá tiền, số tự nhiên, sự tiến hành của động tác.

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên từ loại về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: Miêu tả đồ vật, gia đình, mua quần áo, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động đang diễn ra, các hoạt động ở bưu điện, thời gian (ngày tháng),...

Kỹ năng: Học phần luyện các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết về các chủ điểm bài học.

Kết cấu mỗi bài học gồm 6 phần, bài khóa, từ mới, ngữ pháp, kỹ năng và bài tập. Kiến thức mỗi phần đều từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện từ vựng, ngữ pháp đồng thời củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài.

15. Tiếng trung 3

- Nội dung các bài cung cấp cho sinh viên các từ vựng liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày như đi mua đồ, các hoạt động hàng ngày, các hoạt động đang diễn ra, đến bưu điện, nói sở thích, cách biểu đạt thời gian thời gian.

- Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp: cách nói ngày tháng năm - giờ, cách nói giá tiền, câu vị ngữ danh từ, câu hỏi lựa chọn, câu hai tân ngữ, câu liên động, câu kiêm ngữ, sự tiến hành của động tác, động từ lặp lại, cấu trúc “又...又.....”

- Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài.

16. Tiếng trung 4

Học phần gồm 6 bài, mỗi bài gồm bốn phần:

一、 Bài khóa: Nội dung các bài hội thoại về một vài chủ đề giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày.

二、 Từ mới: Cung cấp các từ mới có trong nội dung bài khóa

三、 Ngữ pháp: Cung cấp các hiện tượng ngữ

四、 Luyện tập: Hệ thống các bài tập từ đơn giản đến nâng cao để củng cố lại các kiến thức đã học có trong bài.

17. Tiếng trung 5

Mỗi bài gồm bốn phần:

一、 Bài khóa: Nội dung các bài hội thoại về một vài chủ đề giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày.

二、 Từ mới: Cung cấp các từ mới có trong nội dung bài khóa

三、 Ngữ pháp: Cung cấp các hiện tượng ngữ

四、 Luyện tập: Hệ thống các bài tập từ đơn giản đến nâng cao để củng cố lại các kiến thức đã học có trong bài.

18. Toán ứng dụng C1

Học phần Toán ứng dụng C1 đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Đại số tuyến tính: Tập hợp, ánh xạ, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, dạng toàn phương.

- Giải tích hàm một biến: Giới hạn, tính liên tục, đạo hàm, vi phân và ứng dụng vào trong các phân tích kinh tế.

19. Toán ứng dụng C2

Học phần Toán ứng dụng C2 đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung: Tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng; đạo hàm riêng, vi phân, cực trị của hàm nhiều biến, hàm thuần nhất, hàm ẩn và ứng dụng của nó trong kinh tế; phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân cấp hai, các mô hình phân tích động trong kinh tế.

20. Xác suất thống kê

Học phần Xác suất Thống kê đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Lý thuyết xác suất: Giải tích tổ hợp, định nghĩa xác suất, công thức cộng nhân xác suất, công thức Becnulli, công thức xác suất đầy đủ Bayes, đại lượng ngẫu nhiên một chiều, đại lượng ngẫu nhiên hai chiều.

- Lý thuyết thống kê: Lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng tham số, bài toán kiểm định giả thuyết.

21. Tin học cơ bản 1

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về máy tính, hệ điều hành Windows 7, lưu trữ thông tin trên máy tính, kết nối và sử dụng tài nguyên và các dịch vụ trên Internet, xử lý một số sự cố liên quan đến máy tính và mạng, các kiến thức cơ bản về cách soạn và trình bày văn bản trong thực tế yêu cầu.

22. Tin học cơ bản 2

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách trình bày, tạo và xử lý dữ liệu bảng tính; xây dựng và trình chiếu bài thuyết trình để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tế.

23. Giáo dục thể chất 1

- Giáo dục thể chất 1 là học phần thuộc nhóm các học phần đại cương.
- Nhiệm vụ của học phần Giáo dục thể chất 1 là nhằm trang bị những kỹ năng, kỹ xảo vận động cơ bản, cần thiết trong cuộc sống và tri thức chuyên môn tương ứng.
- Thông qua quá trình học tập và rèn luyện kỹ thuật chạy cự ly ngắn. Người học phát triển tốt các tố chất vận động như sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo và khéo léo.

24. Giáo dục thể chất 2

- GDTC 2 là một học phần thuộc nhóm các học phần đại cương.
- Nhiệm vụ của học phần nhằm trang bị những kỹ năng kỹ xảo vận động cơ bản, cần thiết trong cuộc sống và tri thức chuyên môn tương ứng. Đồng thời phát triển các tố chất vận động như sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo và khéo léo cho người học.
- Trong học phần GDTC 2 sinh viên được lựa chọn và đăng ký học 1 trong các nội dung sau: bóng đá, bóng chuyền, bóng chuyền hơi, cầu lông, bóng rổ.

25. Giáo dục thể chất 3

- GDTC 3 là một học phần thuộc nhóm các học phần đại cương.
- Nhiệm vụ của học phần nhằm trang bị những kỹ năng kỹ xảo vận động cơ bản, cần thiết trong cuộc sống và tri thức chuyên môn tương ứng. Đồng thời phát triển các tố chất vận động như sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo và khéo léo cho người học.
- Trong học phần GDTC 3 sinh viên được tiếp tục học các môn thể thao đăng ký theo sở thích ở học phần GDTC 2.

26. Giáo dục Quốc phòng - An ninh

GDQP&AN trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân; kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự, kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

GDQP-AN góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng sâu sắc, hình thành ý thức quốc phòng đúng đắn, nâng cao trách nhiệm công dân cho sinh viên đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; giáo dục lòng tự hào về truyền thống vẻ vang của dân tộc, xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật, nếp sống tập thể, cùng với các hoạt động khác góp phần đẩy lùi tiêu cực và tệ nạn xã hội. Hoàn thành tốt môn học giáo dục quốc phòng - an ninh là thể hiện niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm đưa nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước vào cuộc sống, thấp sáng ngọn lửa truyền thống “Dựng nước đi đôi với giữ nước” của dân tộc.

27. Kỹ năng 1 và 2

Nội dung của học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên về khái niệm, nội dung và

nguyên tắc của kỹ năng quản lý bản thân; khái niệm, vai trò, các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; khái niệm, hình thức, vai trò của kỹ năng giao tiếp, các nguyên tắc giao tiếp và kỹ năng giao tiếp hiệu quả. Hình thành cho sinh viên kỹ năng quản lý bản thân, các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng giao tiếp ứng xử, từ đó giúp sinh viên biết vận dụng kỹ năng trong học tập và trong cuộc sống.

28. Kỹ năng mềm 3 và 4

Nội dung của học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên về khái niệm, vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng giải quyết vấn đề. Cách thức, quy chế tổ chức và các nguyên tắc làm việc nhóm. Các công việc chuẩn bị cho buổi thuyết trình, các bước tiến hành buổi thuyết trình và quy trình giải quyết vấn đề, ra quyết định. Hình thành cho sinh viên khả năng làm việc nhóm hiệu quả, phương pháp thuyết trình, cách giải quyết các vấn đề trong học tập các môn học khác, các tình huống thực tế xảy ra trong cuộc sống.

29. Kỹ năng mềm 5 và 6

Nội dung của học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên về khái niệm, vai trò của kỹ năng tư duy, sáng tạo, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc. Các nội dung quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo và kỹ năng lắng nghe hiệu quả và các nguyên tắc lập kế hoạch hiệu quả. Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, biết lắng nghe và cách lập kế hoạch trong học tập các môn học khác, các tình huống thực tế xảy ra trong cuộc sống.

30. Kỹ năng mềm 7 và 8

Nội dung của học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên về khái niệm, quy trình, kỹ năng tổ chức sự kiện; các yếu tố cần có của người lãnh đạo, vai trò của người lãnh đạo, các bước hoàn thiện khả năng lãnh đạo. Quá trình tìm kiếm việc làm, các kỹ năng để tìm kiếm việc làm. Hình thành cho sinh viên kỹ năng để tổ chức một sự kiện, hoàn thiện các yếu tố cần có của người lãnh đạo, có kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm, phỏng vấn tuyển dụng và tích cực tìm kiếm việc làm.

31. Kinh tế vi mô 1

Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kinh tế học vi mô như: Vấn đề khan hiếm; chi phí cơ hội; những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp; quy luật cung cầu; nguyên tắc lựa chọn của người tiêu dùng; lựa chọn sản xuất trong ngắn hạn và dài hạn của các loại hình doanh nghiệp; vấn đề cơ bản về thị trường các yếu tố sản xuất như vốn, lao động, đất đai; vai trò của chính phủ trong việc giải quyết những thất bại của kinh tế thị trường.

32. Kinh tế vĩ mô

Học phần kinh tế vĩ mô nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự vận động của các biến số kinh tế vĩ mô. Rèn luyện cho sinh viên khả năng phân tích lý thuyết và nhận biết định lượng về sự biến động của các hiện tượng này và quá

trình biến đổi kinh tế trong một nền kinh tế thị trường. Học phần sẽ trang bị những kiến thức cơ bản về chính sách vĩ mô của nhà nước. Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được vào việc phân tích sự biến động của nền kinh tế Việt Nam và trên thế giới.

33. Luật kinh tế

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật điều chỉnh trong lĩnh vực kinh doanh làm cơ sở cho việc nghiên cứu các luật chuyên ngành tài chính, ngân hàng, luật thương mại cũng như các chế định pháp lý cơ bản điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp. Nội dung bao gồm: Địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước, công ty cổ phần, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, chế độ pháp lý về hợp đồng, cách thức ký kết và đảm bảo thực hiện hợp đồng, pháp luật về phá sản và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, pháp luật về tài chính.

34. Lý thuyết thống kê

Lý thuyết thống kê là một môn khoa học xã hội, nó phản ánh bản chất và tính quy luật của hiện tượng, thông qua các con số, các biểu hiện về lượng của hiện tượng. Học phần Lý thuyết thống kê cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận cũng như phương pháp tính toán, phân tích cơ bản trong thống kê.

35. Quy hoạch tuyến tính

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên tắc thiết lập bài toán quy hoạch tuyến tính từ các vấn đề kinh tế, vận dụng phương pháp đơn hình, định lý đối ngẫu, phương pháp thế vị, phương pháp truy toán Belman vào giải các lớp bài toán quy hoạch tuyến tính riêng biệt với mục đích tìm phương án tối ưu.

36. Kinh tế lượng

Học phần Kinh tế lượng cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc thiết lập mô hình toán học để mô tả mối quan hệ giữa các biến số, từ đó thu thập số liệu để ước lượng được mô hình, kiểm định bản chất của sự phụ thuộc, sử dụng các biện pháp khác nhau để phát hiện các khuyết tật của mô hình và có biện pháp khắc phục, với mục đích lựa chọn mô hình phù hợp với lý thuyết, sử dụng mô hình đó để dự báo và ra quyết định.

37. Marketing căn bản

Học phần Marketing căn bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của marketing, quá trình hình thành hệ thống thông tin marketing, hoạt động nghiên cứu marketing, sự tác động của môi trường đến hoạt động marketing và quá trình triển khai các công cụ của marketing – mix: Sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.

38. Kỹ năng quản trị

Học phần Kỹ năng quản trị cung cấp những kiến thức cơ bản và các kỹ năng cần thiết để giúp nhà quản trị ở các cấp điều hành doanh nghiệp có hiệu quả, đồng thời

nhằm giúp các nhà quản trị vượt qua những trở ngại thường gặp nhất của đa số nhà quản trị mới vào nghề là sự thiếu hụt những kỹ năng và tài năng quản trị. Cụ thể, học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng chủ yếu như: Tổng quan kỹ năng quản trị, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản trị sự thay đổi.

39. Giao tiếp trong kinh doanh

Học phần Giao tiếp trong kinh doanh trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tế về giao tiếp, những vấn đề lý luận về giao tiếp, những kiến thức về những kỹ năng cơ bản trong giao tiếp như: Kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng viết thư tín, báo cáo,... đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng phương tiện trong giao tiếp đạt hiệu quả cao nhất.

40. Thương mại quốc tế

Học phần Thương mại quốc tế giới thiệu các chính sách thương mại, các định chế kinh tế thế giới đang hoạt động cũng như tình hình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Do đó sau khi học học phần này sinh viên sẽ có cái nhìn toàn diện hơn về hoạt động thương mại quốc tế và trang bị cho mình kỹ năng về giao dịch trên thị trường trong cũng như ngoài nước.

Sau khi đã nắm được những vấn đề cơ bản về thương mại quốc tế, sinh viên sẽ lý giải dễ dàng hơn các sự việc đang diễn ra hằng ngày trong nền kinh tế liên quan đến hoạt động giao thương giữa các quốc gia.

41. Thương mại điện tử căn bản

Học phần Thương mại điện tử căn bản nghiên cứu tổng quan về thương mại điện tử, nghiên cứu thị trường thương mại điện tử. giới thiệu kiến thức về các hoạt động giao dịch trong thương mại điện tử, các biện pháp đảm bảo an toàn trong kinh doanh thương mại điện tử và những lĩnh vực ứng dụng thương mại điện tử.

42. Quản trị học

Quản trị học là học phần cơ sở ngành cho sinh viên ngành Quản trị kinh doanh. Học phần giới thiệu các chức năng của nhà quản trị như chức năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra. Bên cạnh đó học phần còn cung cấp cho người học những kiến thức chung về môi trường tổ chức, vấn đề ra quyết định và sự phát triển của tư tưởng quản trị.

43. Nguyên lý kế toán

Nguyên lý kế toán là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc, vai trò của kế toán và các phương pháp kế toán, vận dụng các phương pháp kế toán vào hạch toán các quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Giúp sinh viên có kiến thức tổng quát về kế toán, là nền tảng cho các môn học kế toán.

44. Quản trị tài chính doanh nghiệp

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị vốn cố định, vốn lưu động; chi phí, doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp; nguồn vốn và các công cụ huy động vốn của doanh nghiệp, cơ cấu nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn; giá trị theo thời gian của tiền, tỷ suất sinh lời và rủi ro; đầu tư dài hạn của doanh nghiệp và phân tích tài chính doanh nghiệp.

45. Lập và phân tích dự án đầu tư

Học phần Lập và phân tích dự án đầu tư cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lập dự án (các loại dự án đầu tư, nguồn hình thành vốn đầu tư,... và hệ thống các văn bản pháp luật về dự án đầu tư của Việt Nam).

Học phần được bắt đầu từ việc xem xét những vấn đề lý luận chung về đầu tư phát triển, về dự án đầu tư phát triển. Trên cơ sở đó, đi sâu xem xét trình tự và các nội dung cần nghiên cứu trong quá trình soạn thảo dự án đầu tư; xem xét công tác tổ chức soạn thảo dự án; xem xét nội dung, phương pháp phân tích đánh giá các khía cạnh của dự án ở giai đoạn nghiên cứu khả thi: Nghiên cứu điều kiện vĩ mô, nghiên cứu khía cạnh thị trường, nghiên cứu khía cạnh kỹ thuật, nghiên cứu khía cạnh tổ chức quản lý và nhân sự, nghiên cứu khía cạnh tài chính và kinh tế - xã hội.

46. Phân tích hoạt động kinh tế

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phân tích hoạt động kinh doanh như: Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh theo từng mặt hàng, phân tích chất lượng sản phẩm, phân tích tính đồng bộ của sản xuất, phân tích các yếu tố về lao động, các yếu tố về tài sản cố định, phân tích yếu tố nguyên vật liệu. Phân tích tình hình lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh. Phân tích tình hình tài chính. Thông qua phân tích đưa ra các quyết định và giải pháp hợp lý mang lại hiệu quả cao nhất.

47. Kế toán tài chính

Học phần kế toán tài chính trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung, nguyên tắc hạch toán, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán và phương pháp ghi sổ các phần hành kế toán, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp.

48. Quản trị chất lượng

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức khái quát về chất lượng sản phẩm/dịch vụ, quản lý chất lượng sản phẩm, chi phí quản lý chất lượng, các nguyên tắc, đặc điểm của một số hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn hoá và đo lường chất lượng, vai trò và ý nghĩa của kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm, áp dụng các công cụ thống kê trong kiểm tra và quản lý chất lượng.

49. Quản trị marketing

Học phần Quản trị marketing giới thiệu các khái niệm và quan điểm về quản trị marketing, phân tích các cơ hội, nguy cơ của thị trường và tiên đoán nhu cầu thị trường, hoạch định chiến lược marketing, quản trị chiến lược marketing, tổ chức thực hiện chương trình marketing, kiểm tra các hoạt động marketing.

50. Quản trị nhân lực

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vai trò quản trị nhân lực trong tổ chức hay doanh nghiệp, chiến lược của tổ chức về quản trị nhân sự và các quan hệ dân sự đồng thời thực hiện chính sách lao động tiền lương, các biện pháp để quản lý người lao động, giúp người lao động gắn bó với doanh nghiệp.

51. Quản trị kinh doanh 1

Học phần Quản trị kinh doanh 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh, kỹ năng quản trị, phong cách quản trị, các vấn đề cơ bản về tạo lập doanh nghiệp, quản trị quá trình sản xuất, ra quyết định quản trị, quản trị nhân lực và quản trị chất lượng. Giúp sinh viên có kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh, nghiên cứu cơ hội và điều kiện kinh doanh, xây dựng bộ máy quản trị, phân tích và lập kế hoạch kế hoạch sản xuất, kế hoạch nguồn nhân lực và kiểm tra, kiểm soát, quản trị chất lượng trong doanh nghiệp. Từ đó xây dựng tiềm lực, nền tảng để giúp sinh viên khi ra trường có kiến thức và kỹ năng để nhận biết và ra quyết định kinh doanh đúng đắn.

52. Quản trị kinh doanh 2

Học phần Quản trị kinh doanh 2 nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hoạt động quản lý trong doanh nghiệp. Các mặt trong quá trình quản lý như quản lý công nghệ - kỹ thuật, quản trị tiêu thụ, quản trị tài chính và các hoạt động quản trị về tính toán kết quả và chi phí để có thể ra quyết định đúng đắn trong kinh doanh và giúp doanh nghiệp phát triển.

53. Quản trị chiến lược

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức khái quát về quản trị chiến lược, quy trình quản trị chiến lược. Hướng dẫn sinh viên cách thức phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ của từng doanh nghiệp; giới thiệu công cụ để phân tích và lựa chọn chiến lược, quy trình lựa chọn chiến lược; các chiến lược cấp doanh nghiệp, cấp đơn vị kinh doanh, cấp chức năng và chiến lược mang tính toàn cầu hóa; nội dung các bước của việc tổ chức thực hiện chiến lược, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược.

54. Quản trị tác nghiệp 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức khái quát về quản trị tác nghiệp, thực chất, vai trò và các phương pháp dự báo, các nhân tố ảnh hưởng tới hoạch định công suất, các phương pháp hỗ trợ lựa chọn phương án hoạch định công suất, các nhân tố ảnh hưởng tới định vị doanh nghiệp và các phương pháp đánh giá định vị doanh nghiệp.

55. Quản trị tác nghiệp 2

Học phần Quản trị tác nghiệp 2 nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản khái quát về các chiến lược và các phương pháp hoạch định tổng hợp, yêu cầu và trình tự của hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, phương pháp phân giao công việc trong doanh nghiệp, quản trị dự án sản xuất và phương pháp xác định kích cỡ lô hàng.

Qua đó giúp sinh viên lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo, kiểm tra và kiểm soát các hoạt động trong lĩnh vực quản trị tác nghiệp tại doanh nghiệp.

56. Quản trị bán hàng

- Trong nội dung môn học sinh viên cần nắm vững các kiến thức cơ bản về bán hàng, quản trị bán hàng; hành vi mua hàng của khách hàng tiêu dùng, khách hàng tổ chức; phương pháp bán hàng.

- Sau khi học xong môn quản trị bán hàng sinh viên vận dụng được các kỹ năng bán hàng cơ bản vào trong tình huống thực tế để xử lý tốt các tình huống bán hàng cũng như rèn luyện và nâng cao khả năng thuyết trình, xây dựng được bản mô tả công việc, xây dựng được chương trình khuyến mãi và xây dựng quy trình mua hàng của khách hàng tiêu dùng và khách hàng tổ chức.

57. Quản trị thương hiệu

Học phần Quản trị thương hiệu là học phần thuộc nhóm các học phần chuyên ngành của ngành Quản trị kinh doanh. Nhiệm vụ của học phần là vừa phải trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản nhất về quản trị thương hiệu, đồng thời phải trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản trong việc ứng dụng các lý luận quản trị thương hiệu hiện đại vào thực tiễn kinh doanh của các doanh nghiệp.

Học phần cung cấp những kiến thức nhất định về thương hiệu, về quá trình xây dựng và quản trị thương hiệu trên cơ sở tập hợp từ những nguồn khác nhau, phân tích những kinh nghiệm và những nhận định về chiến lược xây dựng thương hiệu của các doanh nghiệp thành đạt để từ đó đưa ra mô hình khái quát nhất về xây dựng thương hiệu.

58. Thị trường chứng khoán

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của thị trường chứng khoán như chức năng, công cụ, mục tiêu, cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán; các phương thức hoạt động của thị trường chứng khoán sơ cấp và thứ cấp; các phương pháp phân tích và khả năng đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán; một số nội dung cơ bản về thị trường trái phiếu quốc tế và việc phát hành trái phiếu quốc tế.

59. Kinh tế môi trường

Học phần đã phân tích mối quan hệ giữa môi trường và phát triển, những vấn đề cơ bản về kinh tế học chất lượng môi trường, đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động môi trường, những vấn đề liên quan giữa tài nguyên, dân số, kinh tế với môi trường và những nội dung kiến thức cơ bản của quản lý môi trường phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam và xu hướng biến đổi môi trường toàn cầu.

60. Tính chi phí kinh doanh

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về mục tiêu, vai trò và các phương pháp tính chi phí kinh doanh theo điểm, theo đối tượng, theo khoản mục... Để từ đó đưa ra

các giải pháp cắt giảm chi phí cũng như tính sát giá thành sản xuất với mọi sản phẩm (dịch vụ) trong các tổ chức kinh tế, chính trị và xã hội.

61. Soạn thảo văn bản trong kinh doanh

Học phần Soạn thảo văn bản trong cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về văn bản, sự cần thiết của công tác soạn thảo văn bản, công tác văn thư lưu trữ và hình thành kỹ năng soạn thảo các loại văn bản thường sử dụng trong đời sống, trong hoạt động hành chính và hoạt động kinh doanh.

62. Thống kê doanh nghiệp

Thống kê doanh nghiệp cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thống kê trong doanh nghiệp. Thông qua các số liệu thống kê từng lĩnh vực cụ thể của doanh nghiệp sinh viên có thể đưa ra các phân tích, nhận xét và các giải pháp giúp doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có hiệu quả hơn.

63. Đề án quản trị tác nghiệp

Học phần Đề án quản trị tác nghiệp nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quan về quản trị tác nghiệp cho doanh nghiệp và nghiên cứu sâu hơn các lĩnh vực về quản trị công nghệ, quản trị cung ứng nguyên vật liệu, quản trị tiêu thụ, quản trị tài chính cũng như phương pháp quản lý tác nghiệp trong các doanh nghiệp, giúp sinh viên kết hợp được giữa lý luận và thực tiễn trong học phần Quản trị tác nghiệp, làm cơ sở để sinh viên làm tốt hơn các chuyên đề và khóa luận tốt nghiệp.

64. Đề án quản trị kinh doanh

Học phần Đề án quản trị kinh doanh nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quan về quản trị kinh doanh, về quản trị tác nghiệp cho doanh nghiệp và nghiên cứu sâu hơn các lĩnh vực về quản trị công nghệ, quản trị cung ứng nguyên vật liệu, quản trị tiêu thụ, quản trị tài chính cũng như phương pháp quản lý sản xuất trong các doanh nghiệp, giúp sinh viên kết hợp được giữa lý luận và thực tiễn trong học phần Quản trị kinh doanh, làm cơ sở để sinh viên làm tốt hơn các chuyên đề và khóa luận tốt nghiệp.

65. Thực tập chuyên đề

Thực tập chuyên đề là học phần nhằm tạo điều kiện cho sinh viên ngành Quản trị kinh doanh có cơ hội tiếp cận với bộ máy quản trị doanh nghiệp, khoa học kỹ thuật; giúp sinh viên làm quen với thực tế công tác quản lý; vận dụng các kiến thức đã học vào thực hành quản trị tại các doanh nghiệp.

66. Thực tập tốt nghiệp

Thực tập tốt nghiệp là học phần nhằm tạo điều kiện cho sinh viên ngành Quản trị kinh doanh có cơ hội tiếp cận với bộ máy quản trị doanh nghiệp, khoa học kỹ thuật; giúp sinh viên làm quen với thực tế công tác quản lý; vận dụng các kiến thức đã học vào thực hành quản trị tại các doanh nghiệp.

67. Khóa luận tốt nghiệp

Học phần khóa luận tốt nghiệp giúp sinh viên nâng cao các khối kiến thức và kỹ năng đã được trang bị tại trường và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học. Học phần giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức, kỹ năng và vận dụng chúng trong đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo. Rèn luyện nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo. Rèn cho sinh viên tính tự vận động, độc lập trong nghiên cứu và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học.

68. Giao dịch và đàm phán kinh doanh

- Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh: Những vấn đề cơ bản trong giao dịch kinh doanh, kỹ năng giao tiếp và những điều cần biết khi giao dịch kinh doanh, văn hoá trong giao dịch và đàm phán kinh doanh, những nguyên lý cơ bản về đàm phán kinh doanh, chiến lược trong đàm phán kinh doanh, quá trình đàm phán hợp đồng trong kinh doanh.

- Sau khi học xong học phần giao dịch và đàm phán kinh doanh, sinh viên vận dụng được các kỹ năng giao dịch và đàm phán cơ bản vào trong tình huống thực tế để xử lý tốt các tình huống giao dịch và đàm phán kinh doanh cũng như rèn luyện và nâng cao khả năng thuyết trình, xây dựng được quy trình đàm phán kinh doanh, xây dựng được chiến lược đàm phán và vận dụng được các quy tắc, các văn hoá trong giao dịch và đàm phán kinh doanh.

69. Quản trị văn phòng

Học phần Quản trị văn phòng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các công việc liên quan tới văn phòng và tổ chức kiểm tra công việc văn phòng. Giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quát về công việc văn phòng trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

70. Văn hóa kinh doanh

Học phần văn hóa kinh doanh trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn hóa kinh doanh của doanh nghiệp. Các thành phần cơ bản hình thành lên văn hóa kinh doanh của doanh nghiệp như triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nhân, mẫu mã sản phẩm, kiến trúc của doanh nghiệp...Trình bày cấu trúc nhân cách doanh nhân, giúp sinh viên có công cụ phân tích đánh giá hình thành lên nhân cách sống tích cực, có lập trường vững vàng.

71. Thuế

Trang bị kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế, phương pháp tính và thủ tục kê khai nộp thuế bao gồm: thuế giá trị gia tăng; thuế xuất, nhập khẩu; thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế tài sản; phí và lệ phí.

11.2. Đề cương chi tiết học phần (có phụ lục kèm theo)

12. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(lập riêng danh sách giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng nếu có):

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học / học phần sẽ giảng dạy
1.	Nguyễn Trọng Quý	1981	Thạc sỹ, Khoa học giáo dục	1. Giáo dục thể chất 1 2. Giáo dục thể chất 2 3. Giáo dục thể chất 3 4. Giáo dục quốc phòng – an ninh
2.	Hà Đình Soát	1981	Thạc sỹ, Khoa học giáo dục	1. Giáo dục thể chất 1 2. Giáo dục thể chất 2 3. Giáo dục thể chất 3 4. Giáo dục quốc phòng – an ninh
3.	Phạm Anh Dũng	1981	Cử nhân, SPTDĐT	1. Giáo dục thể chất 1 2. Giáo dục thể chất 2 3. Giáo dục thể chất 3 4. Giáo dục quốc phòng – an ninh
4.	Nguyễn Đức Thuận	1989	Thạc sỹ, QLTDĐT	1. Giáo dục thể chất 1 2. Giáo dục thể chất 2 3. Giáo dục thể chất 3 4. Giáo dục quốc phòng – an ninh
5.	Vũ Văn Duân		Cử nhân, SPTDĐT	1. Giáo dục thể chất 1 2. Giáo dục thể chất 2 3. Giáo dục thể chất 3 4. Giáo dục quốc phòng – an ninh
6.	Nguyễn Thanh Tuấn	1989	Cử nhân, SPTDĐT	1. Giáo dục thể chất 1 2. Giáo dục thể chất 2 3. Giáo dục thể chất 3 4. Giáo dục quốc phòng – an ninh
7.	Phạm Thị Hồng Hoa	1977	Thạc sỹ, QTKD	1. Kỹ năng mềm 1 và 2, 3 và 4, 5 và 6, 7 và 8 2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học / học phần sẽ giảng dạy
				Lê Nin 3. Tâm lý học đại cương
8.	Vũ Văn Đông	1982	Thạc sỹ, Kinh tế chính trị	1. Kỹ năng mềm 1 và 2, 3 và 4, 5 và 6, 7 và 8 2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin. 3. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.
9.	Phạm Xuân Đức	1980	Thạc sỹ, Triết học	1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 2. Pháp luật đại cương 3. Kỹ năng mềm 1 và 2, 3 và 4, 5 và 6, 7 và 8 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh
10.	Nguyễn Thị Hiền	1985	Thạc sỹ, Triết học	1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 2. Pháp luật đại cương 3. Kỹ năng mềm 1 và 2, 3 và 4, 5 và 6, 7 và 8 4. Tâm lý học đại cương
11.	Vũ Tiến Hiếu	1986	Thạc sỹ, QLTDĐT	1. Giáo dục thể chất 1 2. Giáo dục thể chất 2 3. Giáo dục thể chất 3 4. Giáo dục quốc phòng – an ninh
12.	Trần Thị Hồng Nhung	1979	Thạc sỹ, Triết học	1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 2. Kỹ năng mềm 1 và 2, 3 và 4, 5 và 6, 7 và 8
13.	Nguyễn Thị Kim Nguyên	1974	Tiến sĩ, Kinh tế chính trị	1. Kỹ năng mềm 1 và 2, 3 và 4, 5 và 6, 7 và 8 2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học / học phần sẽ giảng dạy
				3. Tư tưởng Hồ Chí Minh
14.	Phạm Thị Mai	1982	Thạc sỹ, Luật học	1. Pháp luật đại cương 2. Kỹ năng mềm 1 và 2, 3 và 4, 5 và 6, 7 và 8
15.	Trần Thị Ngọc Yến	1986	Thạc sỹ, Triết học	1. Kỹ năng mềm 1 và 2, 3 và 4, 5 và 6, 7 và 8 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh
16.	Nguyễn Mạnh Tường	1977	Thạc sỹ, Quản trị kinh doanh	1. Pháp luật đại cương 2. Kỹ năng mềm 1 và 2, 3 và 4, 5 và 6, 7 và 8 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh 4. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. 5. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin
17.	Nguyễn Thị Hải Hà	1977	Thạc sỹ, Lịch sử	1. Tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Kỹ năng mềm 1 và 2, 3 và 4, 5 và 6, 7 và 8 3. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. 4. Tâm lý học đại cương
18.	Đỗ Thị Thùy	1984	Thạc sỹ, Triết học	1. Pháp luật đại cương 2. Kỹ năng mềm 3. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin
19.	Nguyễn Thị Tình	1987	Thạc sỹ, Lịch sử	1. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam 2. Kỹ năng mềm 1 và 2, 3 và 4, 5 và 6, 7 và 8 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh 4. Tâm lý học đại cương
20.	Đặng Thị Dung	1987	Thạc sỹ, Lịch sử	1. Đường lối cách

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học / học phần sẽ giảng dạy
				mạng của Đảng cộng sản Việt Nam 2. Kỹ năng mềm 1 và 2, 3 và 4, 5 và 6, 7 và 8 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh
21.	Vũ Văn Chương	1973	Cử nhân	Giáo dục quốc phòng – an ninh
22.	Nguyễn Việt Tuấn	1983	Thạc sỹ, Toán học	1. Xác suất thống kê 2. Toán ứng dụng C1 3. Toán ứng dụng C2
23.	Nguyễn Thị Diệp Huyền	1980	Thạc sỹ, Toán học	1. Xác suất thống kê 2. Toán ứng dụng C1 3. Toán ứng dụng C2
24.	Nguyễn Thị Huệ (B)	1985	Thạc sỹ, Toán học	1. Xác suất thống kê 2. Toán ứng dụng C1 3. Toán ứng dụng C2
25.	Nguyễn Thị Hồng	1986	Thạc sỹ, Toán học	1. Xác suất thống kê 2. Toán ứng dụng C1 3. Toán ứng dụng C2
26.	Nguyễn Kiều Hiên	1986	Thạc sỹ, Toán học	1. Xác suất thống kê 2. Toán ứng dụng C1 3. Toán ứng dụng C2
27.	Đặng Thị Minh Phương	1979	Thạc sỹ, Tiếng Anh	Tiếng Anh 1, 2, 3, 4
28.	Vũ Thị Lương	1978	Thạc sỹ, Tiếng Anh	1. Tiếng Anh 1,2 2. Tiếng Anh ngành QTKD
29.	Ngô Thị Mỹ Bình	1984	Thạc sỹ, Tiếng Anh	Tiếng Anh 1,2, 3, 4
30.	Trịnh Thị Chuyên	1981	Thạc sỹ, Tiếng Anh	Tiếng Anh 1,2, 3, 4
31.	Đặng Thị Thanh	1979	Thạc sỹ, Tiếng Anh	Tiếng Anh 1,2, 3, 4
32.	Trần Hoàng Yến	1982	Thạc sỹ, Tiếng Anh	1. Tiếng Anh 1,2, 3, 4 2. Tiếng Anh ngành QTKD
33.	Tăng Thị Hồng Minh	1985	Thạc sỹ, Tiếng Anh	1. Tiếng Anh 1,2 2. Tiếng Anh ngành QTKD
34.	Nguyễn Thị Phượng	1982	Thạc sỹ, Tiếng Anh	Tiếng Anh 1,2, 3, 4
35.	Trần Thị Mai Hương	1985	Thạc sỹ, Tiếng Anh	Tiếng Anh 1,2, 3, 4
36.	Phạm Thị Huyền Trang	1988	Thạc sỹ, Tiếng Anh	Tiếng Anh 1,2, 3, 4

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học / học phần sẽ giảng dạy
37.	Nguyễn Thị Hoa	1981	Thạc sỹ, Tiếng Trung	Tiếng Trung 1, 2, 3, 4, 5
38.	Nguyễn Thị Lan	1980	Thạc sỹ, Tiếng Trung	Tiếng Trung 1, 2, 3, 4, 5
39.	Bùi Thị Trang	1987	Thạc sỹ, Tiếng Trung	Tiếng Trung 1, 2, 3, 4, 5
40.	Nguyễn Thị Xuyên	1989	Thạc sỹ, Tiếng Trung	Tiếng Trung 1, 2, 3, 4, 5
41.	Đặng Thị Thanh	1979	Thạc sỹ, Tiếng Anh, tiếng Nhật	Tiếng Nhật 1, 2, 3, 4, 5
42.	Hoàng Thị An	1987	Thạc sỹ, Khoa học máy tính	Tin học cơ bản 1, 2
43.	Hoàng Thị Ngọc Diệp	1982	Thạc sỹ, Công nghệ thông tin	Tin học cơ bản 1, 2
44.	Phạm Văn Kiên	1979	Thạc sỹ, Giáo dục nghề nghiệp	Tin học cơ bản 1, 2
45.	Vũ Bảo Tạo	1979	Thạc sỹ, Công nghệ phần mềm	Tin học cơ bản 1, 2
46.	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	1981	Thạc sỹ, Hệ thống thông tin	Tin học cơ bản 1, 2
47.	Phạm Thị Hường	1981	Thạc sỹ, Công nghệ phần mềm	Tin học cơ bản 1, 2
48.	Hoàng Thị Ngát	1985	Thạc sỹ, Khoa học máy tính	Tin học cơ bản 1, 2
49.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1989	Thạc sỹ, Công nghệ thông tin	Tin học cơ bản 1, 2
50.	Nguyễn Minh Tuấn	1977	Tiến sĩ - Tài chính ngân hàng	1. Kinh tế lượng 2. Lập và phân tích dự án đầu tư
51.	Trần Thị Hằng	1988	Thạc sĩ - Quản trị kinh doanh	1. Phương pháp nghiên cứu khoa học 2. Quản trị tác nghiệp 1 3. Quản trị tác nghiệp 2 4. Đề án quản trị tác nghiệp 5. Thực tập chuyên đề 6. Thực tập tốt nghiệp 7. Quản trị kinh doanh 2
52.	Nguyễn Thị Ngọc Mai	1988	Thạc sĩ - Quản trị kinh doanh	1. Phương pháp nghiên cứu khoa học 2. Quản trị chiến lược

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học / học phần sẽ giảng dạy
				3. Quản trị bán hàng 4. Quản trị thương hiệu 5. Quản trị học 6. Thực tập chuyên đề 7. Thực tập tốt nghiệp 8. Kỹ năng quản trị
53.	Ngô Thị Luyện	1983	Thạc sĩ - Quản trị kinh doanh	1. Kinh tế vĩ mô 2. Kinh tế lượng 3. Quản trị marketing 4. Quản trị học 5. Phương pháp nghiên cứu khoa học 6. Khởi nghiệp kinh doanh 7. Thương mại quốc tế
54.	Vũ Thị Hường	1984	Thạc sĩ - Quản trị kinh doanh	1. Quản trị nhân lực 2. Marketing căn bản 3. Quản trị nhân lực 4. Giao tiếp trong kinh doanh 5. Thực tập chuyên đề 6. Thực tập tốt nghiệp
55.	Nguyễn Thị Huế	1985	Thạc sĩ - Quản lý kinh tế	1. Khởi nghiệp kinh doanh 2. Kinh tế môi trường 3. Quản trị bán hàng 4. Quản trị tác nghiệp 1 5. Thương mại điện tử căn bản 6. Quản trị kinh doanh 1 7. Đề án quản trị kinh doanh
56.	Nguyễn Thị Thủy	1986	Thạc sĩ - Thương Mại	1. Quản trị văn phòng 2. Thống kê doanh nghiệp 3. Lý thuyết thống kê 4. Soạn thảo văn bản trong kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học / học phần sẽ giảng dạy
				5. Thương mại quốc tế 6. Luật kinh tế
57.	Mạc Thị Liên	1989	Thạc sĩ – Quản trị kinh doanh	1. Quản trị chất lượng 2. Quy hoạch tuyến tính 3. Kinh tế vi mô 4. Văn hóa kinh doanh 5. Đề án quản trị kinh doanh 6. Quản trị kinh doanh 1 7. Quản trị kinh doanh 2
58.	Đinh Thị Kim Thiết	1980	Thạc sĩ Kinh tế	1. Kế toán tài chính 2. Phân tích hoạt động kinh tế 3. Thuế
59.	Nguyễn Thị Quỳnh	1986	Thạc sĩ - Kế toán	1. Quản trị tài chính doanh nghiệp 2. Phân tích hoạt động kinh tế 3. Kế toán tài chính 4. Thuế
60.	Vũ Thị Thanh Thủy	1984	Thạc sĩ - Kế toán	1. Thuế 2. Nguyên lý kế toán căn bản
61.	Vũ Thị Lý	1985	Thạc sĩ - Quản trị kinh doanh	1. Nguyên lý kế toán căn bản 2. Quản trị chiến lược 3. Quản trị tài chính doanh nghiệp 4. Kế toán tài chính
62.	Lương Thị Hoa	1989	Thạc sĩ - Tài chính ngân hàng	1. Quản trị tài chính doanh nghiệp 2. Phân tích hoạt động kinh tế 3. Thị trường chứng khoán
63.	Nguyễn Thị Phượng	1987	Thạc sĩ - Quản trị kinh doanh	1. Thị trường chứng khoán 2. Thị trường chứng khoán

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học / học phần sẽ giảng dạy
64.	Nguyễn Thị Kim Nguyên	1974	Tiến sĩ - Kinh tế chính trị	1. Kinh tế vi mô 2. Kinh tế vĩ mô
65.	Hoàng Thị Hoa	1987	Thạc sĩ - Quản trị kinh doanh	1. Phương pháp nghiên cứu khoa học 2. Luật kinh tế 3. Kỹ năng quản trị 4. Giao tiếp trong kinh doanh 5. Giao dịch và đàm phán kinh doanh
66.	Nguyễn Thanh Tú	1985	Thạc sĩ - Quản trị kinh doanh	1. Kế toán tài chính 2. Nguyên lý kế toán
67.	Vương Thị Thuý Huyền	1984	Thạc sĩ - Kinh tế	1. Quản trị tài chính doanh nghiệp 2. Thị trường chứng khoán
68.	Lưu Thị Loan	1984	Thạc sĩ - Thương Mại	1. Quản trị chất lượng 2. Luật kinh tế 3. Marketing căn bản 4. Kỹ năng quản trị 5. Quản trị chiến lược 6. Tính chi phí kinh doanh
69.	Nguyễn Thị Thuý Vân	1985	Thạc sĩ - Quản trị kinh doanh	1. Kỹ năng quản trị 2. Lập và phân tích DADT 3. Lý thuyết thống kê 4. Quản trị chất lượng
70.	Phí Thị Thanh Huyền	1983	Thạc sĩ – Quản trị kinh doanh	1. Kỹ năng quản trị 2. Lập và phân tích DADT 3. Lý thuyết thống kê 4. Quản trị chất lượng
71.	Vũ Thị Thanh Huyền	1983	Thạc sĩ - Quản trị kinh doanh	1. Quản trị tài chính doanh nghiệp 2. Thị trường chứng khoán

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học / học phần sẽ giảng dạy
72.	Trần Thị Lan Anh	1981	Thạc sĩ – Quản trị kinh doanh	1. Kế toán tài chính 2. Phân tích hoạt động kinh tế
73.	Đặng Thị Dương	1984	Thạc sĩ - Quản trị kinh doanh	1. Kế toán tài chính 2. Thuế
74.	Đào Văn Dậy	1985	Thạc sĩ - Kế toán	1. Kế toán tài chính 2. Phân tích hoạt động kinh tế
75.	Phạm Thị Ngọc Mai	1988	Thạc sĩ – Tài chính ngân hàng	1. Quản trị tài chính doanh nghiệp 2. Thị trường chứng khoán

13. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

13.1. Phòng thực hành và hệ thống thiết bị thực hành chính

STT	Tên phòng thực hành	Số lượng	Các trang thiết bị chính
1	Phòng kế toán tin	14	Máy tính FPT Elead M533 E7500
		8	Máy tính để bàn đồng bộ FPT Elead M533 E7500
		2	Máy tính FPT Elead S989 corei3
		8	Máy tính để bàn (Sing pc)
		1	Máy chiếu đa năng 3Mx76
		1	Bảng viết 1,5 x 4m
		3	Bình cứu hoả
		2	Bục giảng
		4	Quạt trần
		4	Quạt treo tường
		2	Quạt công nghiệp
2	Phòng thực hành Quản trị	1	Ti vi Plasma sam sung p560 F5000
		1	Máy đếm tiền 2500
		3	Máy tính FPT Elead S989 core i3
		3	Máy tính FPT ELEAD S989 core i3 3220
		6	Ghế khách hàng
		6	Ghế nhân viên
		1	Máy in LPB 2900
		1	Tủ mạng 19inch - 1020
		1	Switch plan net 16 cổng

STT	Tên phòng thực hành	Số lượng	Các trang thiết bị chính
		4	Ghế học sinh 2 chỗ ngồi
		6	Ghế học sinh 3 chỗ ngồi
		3	Quạt trần
		4	Quạt treo tường
		1	Bảng viết 1,5 x 2,5m
3	Phòng thực hành Kế toán	1	Ti vi Plasma sam sung p560 F5000
		1	Máy đếm tiền 2500
		3	Máy tính FPT Elead S989 core i3
		3	Máy tính FPT ELEAD S989 core i3 3220
		1	Máy tính ELEAD E965 core i3 550-3-2
		7	Ghế khách hàng (chân quỳ khung mạ)
		7	Ghế nhân viên (xoay da màu đen)
		1	Máy in LPB 2900
		1	Tủ mạng 19inch - 1020
		1	Switch plan net 16 cổng
		4	Ghế học sinh 2 chỗ ngồi
		6	Ghế học sinh 3 chỗ ngồi
		3	Quạt trần
		4	Quạt treo tường
		1	Bảng viết 1,5 x 2,5m

13.2. Thư viện

Nhà trường có Trung tâm thông tin - thư viện với tổng diện tích 600m² với 300 chỗ đọc và trên 4.000 đầu sách tham khảo bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Thư viện điện tử được kết nối với cơ sở dữ liệu Proquest Central thuộc Liên hiệp các thư viện Việt Nam phục vụ tra cứu và học tập.

13.3. Giáo trình, tập bài giảng

STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
I	Giáo trình lưu hành nội bộ		Trường ĐH Sao Đỏ	
1	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin		”	2018
2	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí		”	2018

STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
	Minh			
3	Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam		”	2009
4	Giáo trình Pháp luật đại cương		”	2014
5	Giáo trình Kỹ năng mềm		”	2018
6	Giáo trình Toán ứng dụng C1		”	2018
7	Giáo trình Toán ứng dụng C2		”	2018
8	Giáo trình Xác suất Thống kê		”	2018
9	Giáo trình Tin học cơ bản 1		”	2018
10	Giáo trình Tin học cơ bản 2		”	2018
11	Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học		”	2018
12	Giáo trình Khởi nghiệp kinh doanh		”	2018
13	Giáo trình Tâm lý học đại cương		”	2018
14	Giáo trình Tiếng Anh ngành Quản trị kinh doanh		”	2018
15	Giáo trình Kinh tế vi mô 1		”	2018
16	Giáo trình Kinh tế vĩ mô		”	2018
17	Giáo trình Luật kinh tế		”	2018
18	Giáo trình Lý thuyết thống kê		”	2018
19	Giáo trình Quy hoạch tuyến tính		”	2018
20	Giáo trình Kinh tế lượng		”	2018
21	Giáo trình Marketing căn bản		”	2018
22	Giáo trình Kỹ năng quản trị		”	2018
23	Giáo trình Giao tiếp trong kinh doanh		”	2018
24	Giáo trình Thương mại quốc tế		”	2018
25	Giáo trình Thương mại điện tử căn bản		”	2018
26	Giáo trình Quản trị học		”	2018
27	Giáo trình Nguyên lý kế toán		”	2018
28	Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp		”	2018

STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
29	Giáo trình Lập và phân tích dự án đầu tư		”	2018
30	Giáo trình Phân tích hoạt động kinh tế		”	2018
31	Giáo trình Kế toán tài chính		”	2018
32	Giáo trình Quản trị chất lượng		”	2018
33	Giáo trình Quản trị Marketing		”	2018
34	Giáo trình Quản trị nhân lực		”	2018
35	Giáo trình Quản trị kinh doanh 1		”	2018
36	Giáo trình Quản trị kinh doanh 2		”	2018
37	Giáo trình Quản trị chiến lược		”	2018
38	Giáo trình Quản trị tác nghiệp 1		”	2018
39	Giáo trình Quản trị tác nghiệp 2		”	2018
40	Giáo trình Quản trị bán hàng		”	2018
41	Giáo trình Quản trị thương hiệu		”	2018
42	Giáo trình Thị trường chứng khoán		”	2018
43	Giáo trình Kinh tế môi trường		”	2018
44	Giáo trình Tính chi phí kinh doanh		”	2018
45	Giáo trình Soạn thảo văn bản trong kinh doanh		”	2018
46	Giáo trình Thống kê doanh nghiệp		”	2018
47	Giáo trình Quản trị văn phòng		”	2018
48	Giáo trình Văn hoá kinh doanh		”	2018
49	Giáo trình Thuế		”	2018
50	Giao dịch và đàm phán kinh doanh			
II	Giáo trình tham khảo			
51	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị Quốc gia	2010

STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
	Việt Nam			
52	Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)	Đảng cộng sản Việt Nam	NXB Chính trị Quốc gia	2008
53	Văn kiện Đại hội Đảng XI	BCH Trung ương	NXB Chính trị Quốc gia	2011
54	Văn kiện Đại hội Đảng XII	BCH Trung ương	NXB Chính trị Quốc gia	2016
55	Giáo trình Giáo dục an ninh – trật tự dùng cho đào tạo giáo viên Giáo dục quốc phòng		NXB Giáo dục Việt Nam	2012
56	Một số văn bản về Giáo dục quốc phòng - an ninh cho HS, SV	Bộ GD&ĐT	Bộ GD&ĐT	2008
57	Giáo trình Một số nội dung cơ bản về lãnh thổ, biên giới Quốc gia		NXB Quân đội nhân dân	2007
58	Giáo trình Điền kinh	Phạm Khắc Học	NXB Thể dục thể thao	2004
59	Luật thi đấu Điền kinh	Tổng cục TDTT	NXB Thể dục thể thao	2013
60	Giáo trình bóng chuyền	Đình Văn Lâm	NXB Thể dục thể thao	2006
61	Lý luận và phương pháp TDTT	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn	NXB Thể dục thể thao	2006
62	Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên	Trần Hoàng Trung	NXB Văn hóa Thông tin	2009
63	Rèn luyện kỹ năng nói, giao tiếp và thuyết trình cho cán bộ đoàn thanh niên	Trần Văn Trung	NXB Chính trị Quốc gia	2010
64	Đàm phán với chính mình, 6 bước để trở thành người bạn tốt nhất của chính mình	Vũ Minh Tân dịch	NXB Khoa học xã hội	2016
65	Những người thành công tin tưởng vào điều gì ?	Thanh Tuyên dịch	NXB Lao động - Xã hội	2018
66	50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường	Alpha Books (biên soạn)	NXB Khoa học xã hội	2016
67	Cẩm nang việc làm bí quyết tìm việc thành công trong bối cảnh hội nhập	Tiêu Yến Trinh, Nguyễn Thị An Hà, Nguyễn Thị Quỳnh Phương	NXB Thanh niên	2016

STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
68	Một số chuyên đề Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tập I.	Đại học Quốc gia Hà Nội	NXB Lý luận Chính trị	2008
69	Một số chuyên đề Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tập II	Đại học Quốc gia Hà Nội	NXB Lý luận Chính trị	2008
70	Một số chuyên đề Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tập III	Đại học Quốc gia Hà Nội	NXB Lý luận Chính trị	2008
71	Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI	Đảng Cộng Sản Việt Nam	NXB Chính trị Quốc gia	2011
72	Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII	Đảng Cộng Sản Việt Nam	NXB Chính trị Quốc gia	2016
73	Giáo trình lý luận về Nhà nước và pháp luật	Nguyễn Văn Động	NXB Giáo dục Việt Nam	2009
74	Hiến pháp năm 2013		Quốc hội	2013
75	Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017		Quốc hội	2017
76	Bộ luật Dân sự 2014		Quốc hội	2014
77	Luật Phòng chống tham nhũng 2018		Quốc hội	2018
78	Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB Công an Nhân dân	2009
79	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và đào tạo	NXB Chính trị Quốc gia	2010
80	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng Trung ương chỉ đạo giáo trình quốc gia các bộ môn Khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh	NXB Chính trị Quốc gia	2003
81	Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 12	Đảng Cộng sản Việt Nam	NXB Chính trị Quốc gia	2016
82	Giáo trình Quy hoạch tuyến tính	Võ Văn Tấn Dũng	NXB Thống kê	2007
83	Toán kinh tế	Bùi Minh Trí	NXB Bách Khoa - Hà Nội	2008
84	Toán cao cấp - đại số tuyến tính	Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng và Ngô Thu Lương	NXB ĐH QG TP.Hồ Chí Minh.	2010

STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
85	Toán cao cấp - giải tích hàm một biến lý thuyết chuỗi	Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng và Ngô Thu Lương	NXB ĐH QG TP. Hồ Chí Minh.	2010
86	Toán cao cấp- Giải tích hàm một biến - Lý thuyết chuỗi	Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng và Ngô Thu Lương	NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.	2010
87	Toán cao cấp, tập 3	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh và Nguyễn Hồ Quỳnh	NXB Giáo dục.	2010
88	Lý thuyết xác suất và Thống kê toán	Nguyễn Cao Văn, Ngô Văn Thứ và Trần Thái Ninh	NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân	2018
89	Xác suất nâng cao	Đặng Hùng Thắng	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội	2013
90	Real life – Elementary – Students’ book	Marty Hobbs Julia Starr Keddle	Pearson Longman	
91	Very Easy TOEIC, second edition	Anne Taylor Garrett Byrne	Compass Publishing	
92	Tactics for TOEIC Listening and Reading Test	Grant Trew	Oxford University Press	2010
93	English Grammar in Use	Raymond Murphy	Cambridge Press	2010
94	Big Step TOEIC 1	Kim Soyeong - Park Won	Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh	2017
95	Từ điển kỹ thuật Điện Anh Việt	Đỗ Quang Đạt	Khoa học và kỹ thuật	1999
96	Oxford English for Electrical and Mechanical Engineering	Eric H. Glendinning, Norman Glendinning	Oxford University Press	1995
97	汉语会话301句	Trương Văn Giới Lê Khắc Kiều Lục (biên dịch)	NXB Khoa học xã hội	2010
98	Giáo trình Hán ngữ 1	Trần Thị Thanh Liêm	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2018
99	Giáo trình Hán ngữ 2	Trần Thị Thanh Liêm	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2018
100	Giáo trình Hán ngữ 3	Trần Thị Thanh Liêm	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2018
101	Giáo trình HSK 1	Khương Lệ Bình	NXB Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh	2013

STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
102	Giáo trình HSK 2	Khương Lê Bình	NXB Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh	2013
103	Giáo trình Tin học đại cương	Bùi Thế Tâm	NXB Giao thông vận tải	2007
104	Giáo trình office 2013 cơ bản	Tài liệu ebook		2013
105	Giáo trình Kinh tế học vi mô 1	Nguyễn Văn Dần, ThS. Nguyễn Hồng Nhun	NXB Tài chín	2014
106	500 câu hỏi trắc nghiệm Kinh tế vi mô	TS. Tạ Đức Khán	NXB Giáo dục Việt Nam	2009
107	Kinh tế học vĩ mô.	PGS.TS. Nguyễn Văn Dã	NXB Tài Chính	2010
108	Bài tập nguyên lý kinh tế vĩ mô	PGS.TS. Nguyễn Văn Công	NXB Lao Động	2010
109	Giáo trình Pháp luật kinh tế	TS. Nguyễn Hợp Toàn	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.	2012
110	Giáo trình Lý thuyết thống kê và phân tích dự báo	TS. Chu Văn Tuấn, TS. Phạm Thị Kim Vân	NXB Tài Chính	2008
111	Bài tập lý thuyết thống kê và phân tích dự báo	TS. Chu Văn Tuấn, TS. Phạm Thị Kim Vân	NXB Tài Chính.	2008
112	Giáo trình quy hoạch tuyến tính	TS. Võ Tấn Dũng	NXB Thống kê.	2007
113	Toán kinh tế	PGS Bùi Minh Tr	NXB Bách Khoa Hà Nội	2008
114	Bài giảng Kinh tế lượng	Nguyễn Quang Dong	NXB Thống kê Hà Nội.	2013
115	Marketing căn bản	GS.TS. Trần Minh Đạo	NXB Đại học Kinh tế quốc dân.	2010
116	Giáo trình Marketing căn bản	Học viên công nghệ bưu chính viễn thông	NXB Thông tin và truyền thông.	2009
117	Các kỹ năng quản trị dành cho lãnh đạo doanh nghiệp	Trần Thị Vân Hoa	Cục phát triển doanh nghiệp	2012
118	Kỹ năng quản trị	Ngô Kim Thanh, Nguyễn Thị Hoài Dung	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	2011
119	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	TS. Trịnh Q uốc Trung	NXB Lao động - Xã hội.	2012
120	Giáo trình Thương mại quốc tế	TS. Trần Văn Hòe, TS. Nguyễn Văn	NXB Đại học kinh tế quốc dân.	2014

STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
		Tuấn		
121	Giáo trình Thương mại điện tử căn bản	TS. Trần Văn Hòe	NXB Đại học Kinh tế quốc dân.	2007
122	Thương mại điện tử hiện đại	Lưu Đan Thọ, Tôn Thất Hoàng Hải	NXB Tài chính.	2015
123	Giáo trình Quản Trị Học	TS. Đoàn Thị Thu Hà, TS. Nguyễn Thị Ngọc Huyền	NXB Giao Thông Vận Tải	2012
124	Giáo trình Quản trị học	Nguyễn Hải Sản	NXB Thống Kê	2013
125	Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014.	Bộ Tài chính		2014
126	Nguyên lý kế toán	Võ Văn Nhị	NXB Tài chính	2014
127	Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp	TS. Nguyễn Trung Trục	NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2015
128	Giáo trình Tài chính doanh nghiệp	PGS.TS. Nguyễn Đình Kiệm, TS. Bách Đức Hiể	NXB Tài chính.	2013
129	Lập thẩm định và quản trị dự án đầu tư	Phạm Xuân Giang	NXB Tài chính	2010
130	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	Vũ Công Tuấn	NXB Thống kê	2010
131	Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh	PGS.TS. Phạm Văn Dực	NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh	2014
132	Bài tập, bài giải Phân tích hoạt động kinh doanh	PGS.TS. Phạm Văn Dực	NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2014
133	GT Quản lý chất lượng	TS. Ngô Phúc Hạnh	NXB Khoa học Kỹ thuật	2011
134	Quản trị Marketing	Trương Đình Chiến	NXB Đại học Kinh tế quốc dân.	2012
135	Quản trị Marketing	Lê Thế Giới, Nguyễn Xuân Lãn, Võ Quang Trí, Đinh Thị Lệ Trâm, Phạm Ngọc Ái	NXB Tài Chính.	2011
136	Quản trị nguồn nhân lực	TS. Bùi Văn Danh	NXB Phương Đông	2011
137	Giáo trình quản trị nhân lực	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quân	NXB Đại học Kinh tế quốc dân.	2012

STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
138	Giáo trình Quản trị kinh doanh tập 1	PGS.TS.Nguyễn Ngọc Huyền	NXB Đại học Kinh tế quốc dân	2013
139	Giáo trình Quản trị tác nghiệp	TS. Nguyễn Thành Hiếu	NXB Đại học Kinh tế quốc dân.	2010
140	Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực (Lý thuyết cơ bản và nâng cao)	Bùi Văn Danh	NXB Phương Đông.	2011
141	Giáo trình Quản lý chất lượng	Ngô Phúc Mạnh	NXB Khoa học kỹ thuật.	2011
142	Giáo trình Quản trị kinh doanh	GS.TS.Nguyễn Thành Độ, PGS.TS.Nguyễn Ngọc Huyền	NXB Đại học Kinh tế quốc dân.	2007
143	Giáo trình Quản trị doanh nghiệp,		NXB Đại học Kinh tế quốc dân.	2008
144	Giáo trình Quản trị Chiến lược	PGS.TS. Ngô Kim Thanh	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	2015
145	Quản trị chiến lược	PGS.TS Lê Thế Giới, TS Nguyễn Thanh Liêm	NXB Thống kê	2018
146	Quản trị chiến lược trong nền kinh tế toàn cầu	TS. Phạm Thị Thu Phương	NXB Khoa học và kỹ thuật	2015
147	Bài tập quản trị Chiến lược	PGS.TS. Ngô Kim Thanh	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	2015
148	Giáo trình Quản trị tác nghiệp	Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung	NXB Đại học Kinh tế quốc dân.	2010
149	Bài tập Quản trị sản xuất và tác nghiệp	TS. Trần Đức Lộc	NXB Tài chính.	2009
150	Giáo trình Quản trị tác nghiệp	Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung	NXB Đại học Kinh tế quốc dân.	2010
151	Bài tập Quản trị sản xuất và tác nghiệp	TS. Trần Đức Lộc	NXB Tài Chính.	2009
152	Quản trị bán hàng	Trần Thị Thập	Nhà xuất bản thông tin và truyền thông.	2012
153	Quản trị bán hàng hiện đại	Lưu Đan Thọ, Nguyễn Vũ Quân	NXB Tài chính	2016
154	Quản trị thương hiệu	TS. Phạm Thị Lan Hương	NXB Tài chính	2014

STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
155	Giáo trình thương hiệu với nhà quản lý	Trường Đại học Thương mại		2013
156	Giáo trình Thị trường chứng khoán và đầu tư chứng khoán	TS.Hoàng Văn Quỳnh	NXB Tài chính	2013
157	Giáo trình Phân tích và đầu tư chứng khoán	PGS.TS. Nguyễn Đăng Nam, TS. Hoàng Văn Quỳnh	NXB Tài chính	2013
158	Giáo trình Kinh tế môi trường	Nguyễn Đức Lợi	NXB Tài chính.	2013
159	Kinh tế Môi trường	Đoàn Thị Lan Phương	NXB Thông tin và truyền thông.	2011
160	Giáo trình Tính chi phí kinh doanh	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	2009
161	Giáo trình kỹ thuật soạn thảo văn bản kinh tế và quản trị doanh nghiệp	Th.S Lương Văn Úc	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.	2011
162	Thông tư số 01/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ, ban hành ngày 19/01/2011, Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.	Bộ Nội vụ		2011
163	Thống kê doanh nghiệp	TS. Chu Văn Tuấn	NXB Tài Chính.	2010
164	Giáo trình Quản trị tác nghiệp	Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung	NXB Đại học Kinh tế quốc dân.	2010
165	Giáo trình Quản trị kinh doanh tập 1,	PGS.TS.Nguyễn Ngọc Huyền	NXB Đại học Kinh tế quốc dân	2017
166	Quản trị doanh nghiệp	PGS.TS Lê Văn Tâm, PGS.TS Nguyễn Kim Thanh	NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.	2010
167	Tài liệu học tập Giao dịch và đàm phán kinh doanh	Khoa Quản trị kinh doanh	Trường đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp	2018
168	Nghiệp vụ thư ký văn phòng	PGS. TS. Nguyễn Hữu Tri	NXB Khoa học và Kỹ thuật.	2006
169	Bài giảng Văn hóa kinh doanh	PGS. TS. Dương Thị Liễu	NXB Đại học kinh tế quốc dân.	2006

STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
170	Giáo trình Văn hóa kinh doanh	PGS. TS. Dương Thị Liễu	NXB Đại học Kinh tế quốc dân.	2011
171	Thuế	PGS.TS Phan Thị Cúc, TS Phan Hiền Minh, Th.s. Nguyễn Thị Mỹ Linh, Ths. Đoàn Văn Đính, Ths. Võ Văn Hợp	NXB Tài chính	2009

14. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

14.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Trong quá trình đào tạo sinh viên ngành Quản trị kinh doanh, Nhà trường thường xuyên kết hợp tổ chức các hoạt động ngoại khoá như: văn hoá, văn nghệ, thể thao, tham quan dã ngoại,... để phát triển và nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên.

- Để giúp sinh viên có nhận thức đầy đủ về ngành Quản trị kinh doanh; đồng thời rèn luyện khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường, Khoa và Nhà trường tổ chức cho sinh viên khoá mới nhập học và sinh viên năm thứ 3, thứ 4 đi thăm quan trải nghiệm, học tập, thực tập tại một số doanh nghiệp trong nước liên quan đến ngành Quản trị kinh doanh.

- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá như sau:

Số TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
1	Chính trị đầu khóa	Tập trung	Sau khi nhập học	- Phổ biến các quy chế, nội quy của Nhà trường. - Phân lớp, làm quen với giáo viên chủ nhiệm.
2	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, dã ngoại	Cá nhân, nhóm thực hiện hoặc tập thể	Tổ chức vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm như: Khai giảng năm học mới; ngày thành lập Đảng, Đoàn, Hội; ngày thành	- Phát triển, nâng cao kỹ năng mềm, khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. - Rèn luyện ý thức tổ

Số TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
			lập trường, lễ kỷ niệm 20-11; các sự kiện lớn của đất nước, địa phương,...	chức kỷ luật, lòng yêu ngành, yêu trường, yêu quê hương, đất nước.
3	Thăm quan phòng truyền thống của Nhà trường	Tập trung	Tổ chức vào dịp nghỉ hè và những ngày nghỉ trong tuần.	Giúp sinh viên hiểu được lịch sử phát triển Nhà trường; cơ cấu tổ chức, các phòng, khoa, trung tâm trong Trường, từ đó có nhận thức đầy đủ về mái trường theo học.
4	Thăm quan trải nghiệm, học tập, thực tập tại doanh nghiệp	Tập trung	Tổ chức trong tuần sinh hoạt công dân đầu khoá học. Sinh viên năm thứ 3 hoặc thứ 4.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức đầy đủ về ngành theo học. Tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường. - Rèn luyện khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm. - Vận dụng được kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các hoạt động trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
5	Hoạt động thư viện (ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện nghiên cứu và tham khảo tài liệu)	Cá nhân	Ngoài thời gian học tập	Bổ sung, cập nhật các kiến thức chuyên môn sâu liên quan đến ngành Quản trị kinh doanh. Tìm kiếm thêm thông tin của ngành trên Internet.

14.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc học phần

Thời gian tổ chức thi kết thúc học phần từ 40 phút đến 60 phút đối với thi trắc nghiệm khách quan; từ 30 ÷ 45 phút/sinh viên đối với hình thức thi vấn đáp; từ 90 phút đến 120 phút đối với hình thức thi tự luận; từ 120 phút đến 180 phút đối với hình thức thi thực hành, đánh giá năng lực thực hiện. Đối với các học phần đánh giá kỹ năng nghe, đọc thì thời gian làm bài tối thiểu là 45 phút.

14.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Sinh viên phải học hết chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của sinh viên để quyết định cho sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học một số học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp và tổ chức xét công nhận tốt nghiệp theo quy định.

14.4. Các chú ý khác

Trên cơ sở số lượng các học phần trong chương trình đào tạo, Khoa và phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch tiến độ đào tạo của năm học, khóa học và triển khai thực hiện hàng tuần, hàng tháng, hàng kỳ đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo./.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SAO ĐỎ
TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

